

Bản án số: 229/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 8 – 2024

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 359/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Kiều P. Sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ. Sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phùng Thị Kiều P trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 04/01/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong thời gian sống chung với gia đình bên chồng giữa chị với mẹ chồng, chị chồng có xảy ra bất hòa dẫn đến xô xát nhưng anh Đ không có động thái gì để dung hòa, từ đó giữa vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ tháng 06 năm 2024 thì chị về sống bên nhà cha mẹ ruột ở ấp Hòa Trung, xã Hòa Thành cho đến nay. Trong thời gian này anh Đ cũng không quan tâm hay có thái độ muốn hàn gắn vợ chồng, bỏ mặc chị và hai con không tới lui thăm nom. Nay chị xác định không còn tình cảm, thể chung sống được nữa với anh Đ nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo My, sinh ngày 06/12/2012 (giới tính: nữ) và Nguyễn Ngọc An Nghi, sinh ngày 05/02/2018 (giới tính: nữ). Hiện hai con đang sống với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đồng/02 con (mỗi con 3.000.000đ/tháng). Tại phiên tòa, chị P thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành Đ: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng anh Đ đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thành Đ đến để tham gia các phiên xét xử nhưng anh vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị P và anh Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 04/01/2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 171, Quyền số 01/2011) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị P yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Quá trình chung sống, chị P xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong thời gian sống chung với gia đình bên chồng thì giữa chị với mẹ chồng và chị em chồng có nhiều bất hòa dẫn đến xô xát nhưng anh Đ không có động thái để dung hòa được mối quan hệ giữa hai bên. Mặt khác, từ thời điểm tháng 06 năm 2024 khi chị về nhà cha mẹ ruột ở ấp Hòa Trung xã Hòa Thành sinh sống đến nay thì anh Đ bỏ mặc chị và hai con không tới lui thăm nom, chăm sóc. Hiện chị P xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Đối với anh Đ đã biết việc chị P xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị P và chấp nhận cho chị P ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo My, sinh ngày 06/12/2012 và Nguyễn Ngọc An Nghi, sinh ngày 05/02/2018. Hiện hai con đang sống với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Anh Đ không có ý kiến về yêu cầu này của chị P. Nguyên vọng của cháu My là muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Thực tế hai con do chị P trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng nên để tránh xáo trộn cuộc sống hàng ngày hai cháu do đó Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, chị P yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng/cháu đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị P xác định không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị P, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, chị P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phùng Thị Kiều P ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo My, sinh ngày 06/12/2012 và Nguyễn Ngọc An Nghi, sinh ngày 05/02/2018 cho chị Phùng Thị Kiều P trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Thành Đ.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phùng Thị Kiều P phải chịu 300.000đồng. Ngày 14/6/2024, chị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0008842 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành, Tp. Cà Mau
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẮM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nguyễn Thùy Nhi u